

ĐỀ CƯƠNG

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về tổ chức, chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Nêu kết quả việc tổ chức chỉ đạo, điều hành thực hiện về công tác cải cách hành chính, cụ thể các văn bản được ban hành nhằm chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính trong kỳ báo cáo. Cụ thể:

- Đánh giá về các hoạt động chỉ đạo, điều hành nổi bật của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đối với công tác CCHC (*Ban hành các văn bản, chủ trì các hội nghị, cuộc họp giao ban, chuyên đề để quán triệt thực hiện các nhiệm vụ CCHC; đối thoại giải đáp, tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp*).
- Đánh giá, cập nhật tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC năm.
- Tổng hợp, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

2. Về kiểm tra công tác cải cách hành chính

Nêu kết quả thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính, bao gồm:

- Các văn bản được ban hành để thực hiện công tác kiểm tra như Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, quyết định thành lập đoàn kiểm tra.
- Số lượng cơ quan, đơn vị được kiểm tra/tổng số cơ quan, đơn vị.
- Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra.
- Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra được xử lý.
- Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo này.

3. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung trong công tác CCHC ở cơ quan, đơn vị (các văn bản phục vụ việc tuyên truyền cải cách hành chính):

- Hình thức tuyên truyền.
- Nội dung tuyên truyền.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

1. Cải cách thể chế

a) Công tác xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Nêu cụ thể về công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

- Số văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành trong kỳ báo cáo.
- Số văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành đúng tiến độ đề ra.

- Số văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định.

b) Công tác kiểm tra, rà soát văn bản

Nêu cụ thể tình hình triển khai kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

- Số văn bản quy phạm pháp luật đã kiểm tra theo thẩm quyền.

- Số văn bản quy phạm pháp luật phát hiện trái pháp luật.

- Số văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật đã được xử lý.

- Số văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo.

Nêu cụ thể tình hình rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

- Số văn bản quy phạm pháp luật phải rà soát trong kỳ báo cáo.

- Số văn bản quy phạm pháp luật được đề nghị xử lý sau rà soát.

- Số văn bản quy phạm pháp luật đã được xử lý sau rà soát trong kỳ báo cáo.

- Số văn bản quy phạm pháp luật chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý.

c) Công tác theo dõi thi hành pháp luật: Nêu cụ thể tình hình theo dõi thi hành pháp luật.

d) Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Về kiểm soát việc ban hành thủ tục hành chính.

b) Việc công bố, công khai thủ tục hành chính.

c) Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC (*Số lượng TTHC được rà soát; số lượng TTHC đã được phê duyệt, thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa; đánh giá về cắt giảm chi phí tuân thủ và những hiệu quả sau khi cắt giảm, đơn giản hóa*).

d) Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.

đ) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

e) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

+ Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp (*Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm ứng dụng, nhân sự, cơ chế phối hợp, chế độ hỗ trợ cho công chức, viên chức và người lao động*).

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC.

+ Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC.

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.

+ Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC

3. Về cải cách tổ chức bộ máy

Báo cáo cụ thể kết quả thực hiện công tác cải cách tổ chức bộ máy.

- Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức.

- Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách chế độ công vụ, công chức

a) Về công tác cán bộ.

b) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng.

c) Về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính.

5. Cải cách tài chính công

Báo cáo cụ thể kết quả thực hiện công tác cải cách tài chính công.

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách.

+ Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được giao.

+ Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công.

+ Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản có liên quan).

6. Về hiện đại hóa nền hành chính

- Kết quả xây dựng Kế hoạch và thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành.

- Việc ứng dụng, duy trì, nâng cấp, cập nhật hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001 vào hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật.

- Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng.

- Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu.

- Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ.

- Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

...

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN ĐẾN

...

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT